

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 - 2025
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Uyên

2. Ông Lê Duy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐ-TA ngày 22/9/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Đức T tự nguyện ký kết hôn với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Từ ngày 01/01/2024, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể dung hoà được do ông T mê nhậu, ngày nào cũng nhậu nhẹt, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến sức khoẻ, tình cảm và tâm lý của vợ. Ông T vẫn đi làm nhưng không đưa tiền cho bà để cải thiện cuộc sống gia đình. Vợ chồng bà đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi từ ngày 01/01/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân nhau, nhiều lần bà chủ động gặp ông T và nhờ người thân hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo, mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhiều lần ông T còn hăm dọa, không cho bà ở và làm ăn, xua đuổi bà đi. Bà đã

bị tổn thương cả về tinh thần lẫn thể chất nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Không có

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

* **Bị đơn ông Đỗ Đức T trình bày**: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Toà án làm việc. Do đó, Toà án không lấy được lời khai của ông T.

* **Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa**:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Đức T.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của vị Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Đức T. Ông T cư trú tại thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà L có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Bị đơn ông T vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

II. Nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) ngày 04/5/2023 (số 11/2023). Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà L có nguyện vọng muốn ly hôn với ông T vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần giao giấy triệu tập cho ông T nhưng ông T không đến Toà án làm việc. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Mặt khác, theo kết quả xác minh tại địa phương thì bà L và ông T thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự không có con chung

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Đức T. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông T chấm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028511 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND KV 11 – ĐN;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự tỉnh ĐN;
- UBND phường Hoành Sơn, tỉnh HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải